

Số: 135/2024/QĐCNTTLH

Hải An, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông **Trần Xuân T** và bà **Vũ Thị T1**;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 26 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông **Trần Xuân T** và bà **Vũ Thị T1**.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Ông **Trần Xuân T**; địa chỉ: **Số E T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng**.

- Bà **Vũ Thị T1**; địa chỉ: **Số I H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng**.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Xuân T** và bà **Vũ Thị T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Trần Xuân T** và bà **Vũ Thị T1** có 01 con chung là **Trần Công A** - sinh ngày 09/03/2005. Hiện con chung **Trần Công A** đã thành niên ông **T** bà **T1** không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông **Trần Xuân T** và bà **Vũ Thị T1** không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên Bang Nga; (GCNKH số 182 ngày 29/12/2003);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng